

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TO
THÀNH PHỐ HN**

Số: 09 /2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

To, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **ĐTM**, sinh năm 1983.
ĐKNKTT và ở tại: TV, xã CV, huyện To, Tp. HN

- Bị đơn: Anh **NVD**, sinh năm 1984.
ĐKNKTT và ở tại: TV, xã CV, huyện To, Tp. HN

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **ĐTM** và anh **NVD**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về quan hệ hôn nhân*: chị **ĐTM** và anh **NVD** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ghi nhận sự thỏa thuận của chị ĐTM và anh NVĐ về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị ĐTM nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hai con (sinh đôi) là NTLC, sinh năm 2017 và NTLC, sinh năm 2017, anh NVĐ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là NTTA, sinh năm 2015. Chị ĐTM và anh NVĐ hai bên không yêu cầu bên nào trợ cấp nuôi con chung cho nhau.

Chị ĐTM và anh NVĐ có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở bên nào.

- **Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác:** Không có nên không xem xét giải quyết trong vụ kiện này.

- **Về án phí:** Chị ĐTM tự nguyện nộp: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị ĐTM: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02399 ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện To, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện To;
- THADS huyện To;
- UBND xã CV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO
Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hùng